TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 / 2023/ HSST
Ngày: 31/ 10/ 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Ngọc Lan và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/ HSST ngày 12/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/ QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đỗ Hồng T, sinh năm 1973; nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Dương Thị X (đều đã chết); có vợ: Chị Hoàng Thị Hải H và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Bản án số 56/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y tuyên phạt Đỗ Hồng T 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 11/9/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn Th; sinh năm 1994; trú tại: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị N, chị Phạm Thị T, chị Lê Thị L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/9/2023, Đỗ Hồng T, sinh năm 1973, trú tại xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến nhà ông Phạm Văn M, sinh năm 1961 ở xóm C, xã K, huyện Y ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, ông M cảm thấy mệt nên vào giường nằm nghỉ còn T ngồi chơi một mình. T vào trong bếp nhà ông M định lấy nước uống thì thấy có chiếc điện thoại di động OPPO Find X2 của anh Phạm Văn Th, sinh năm 1994 là con trai ông M để trên mặt tủ lạnh, lúc này anh Th đang đi ra ngoài, trong bếp nhà ông M không có ai. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, nên đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh Th rồi đi về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Th đi chơi về nhà phát hiện bị mất điện thoại nên đã trình báo Công an xã K. Đến 12 giờ 30 cùng ngày, biết hành vi của mình bị phát hiện nên T đã mang chiếc điện thoại OPPO Find X2 trộm cắp được trả cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 (là mẹ đẻ của anh Th) và đến Công an xã K để đầu thú.

Cùng ngày 02/9/2023, Công an xã K đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền. Bà Nguyễn Thị N đã giao nộp lại chiếc điện thoại OPPO Find X2 cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y kết luận: "*Giá trị của 01 điện thoại di động OPPO Find X2 màu đen lắp sim số 0376.020.928, điện thoại được ốp bằng nhựa màu đỏ- đen, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 02/9/2023 là 4.600.000 đồng*".

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Find X2 màu đen lắp sim số 0376.020.928 là tài sản của anh Phạm Văn Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn Th theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại điện thoại bị mất, anh Phạm Văn Th không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Đỗ Hồng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSYK ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Hồng T, ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 02/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra bị cáo Đỗ Hồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ và bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 02/9/2023, bị cáo T, đi bộ đến nhà ông M ngồi chơi, uống nước với ông M. Lúc sau ông M thấy mệt nên vào giường nằm còn T ngồi lại một mình. Sau đó T vào trong bếp nhà ông M với ý định lấy nước lạnh để uống, thì thấy chiếc điện thoại di động OPPO Find X2 của anh Th, là con ông M để trên mặt tủ lạnh, lúc này trong bếp không có ai. T nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lấy chiếc điện thoại của anh Th rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi anh Th đi chơi về nhà phát hiện bị mất điện thoại nên đã trình báo Công an xã K. Đến 12 giờ 30 cùng ngày, biết hành vi của mình bị phát hiện nên bị cáo T đã mang chiếc điện thoại đã trộm cắp trả lại cho bà N (là mẹ đẻ của anh Th) và đến Công an xã K để đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y kết luận: "Giá trị của 01 điện thoại di động OPPO Find X2 màu đen lắp sim số 0376.020.928, điện thoại được ốp bằng nhựa màu đỏ - đen, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 02/9/2023 là 4.600.000 đồng".

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Đỗ Hồng T đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 4.600.000 đồng của anh Phạm Văn Th nêu trên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Y. Bị cáo T là người đã trưởng thành có đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi đang có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và người phạm tội đã đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, hiện tại bị cáo đang bị tạm giam vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Find X2 màu đen lắp sim số 0376.020.928 đã thu giữ; đây là tài sản hợp pháp của anh Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là phù hợp với pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Th sau khi nhận lại điện thoại, anh không có yêu cầu bồi thường gì, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo T là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 02/9/2023.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Hồng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Phong Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo. Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung